

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/KDTM-ST

Ngày: 15-9-2017

V/v: *Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản
và hợp đồng vận chuyển tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giáp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Học;
2. Ông Lê Mạnh Hậu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:*
Ông Nguyễn Duy Thạch – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST-KDTM ngày 17-01-2017 V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vận chuyển tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST-KDTM ngày 04-8-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 04/2017/QĐST-KDTM ngày 21-8-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH T H; Địa chỉ: Khu dân cư số A, huyện B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị T - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình T - Chức vụ: Phó Giám đốc (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng AB; Địa chỉ: Tầng 4, số 126, đường Nguyễn Xiển, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội (địa chỉ khi ký hợp đồng): 5B, hẻm 38, ngách 77, ngõ 207 phố Bùi Xương Trạch, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn L - Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH MTV DH; địa chỉ: 16B Nguyễn Thái Học, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức M - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H - Chức vụ: Trưởng Ban điều hành gói thầu số 09 (Có mặt).

3.2. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Người phụ trách Ban QLDAĐT XD ông Nguyễn Duy K – Chức vụ: Phó Giám đốc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền ông Vũ Đình T trình bày:

Vào ngày 08-01-2016 tại huyện Côn Đảo, Công ty TNHH TH (sau đây gọi tắt là Công ty TH) (bên A) đã ký hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐKT/2016 V/v Thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển với Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng AB (bên B) (sau đây gọi tắt là Công ty AB) để thi công công trình đường và kè quanh hồ Quang Trung - Côn Đảo. Theo hợp đồng này, Công ty TH đã thực hiện được tổng giá trị là 394.112.341đ. Công ty AB đã thanh toán được cho Công ty TH là 103.224.341đ, còn lại phải thanh toán là; 290.888.000đ. Đến nay, sau nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng Công ty AB vẫn không thanh toán cho Công ty TH. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Công ty TH xác nhận là hiện nay Công ty AB đã thanh toán tạm ứng cho Công ty TH được 103.224.341đ, còn lại phải thanh toán là; 290.888.000đ. Vậy, Công ty TH yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Công ty AB phải thực hiện đúng hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2016 V/v Thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển là buộc Công ty AB phải thanh toán số tiền còn thiếu là 290.888.000đ.

Cụ thể tại các chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án để chứng minh ở các bản đối chiếu và hóa đơn GTGT như sau:

1. Phiếu ca máy đào đất xe đào bánh hơi, xe đào bánh xích ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 165.000.000đ (BL: 10-12).

2. Phiếu ca máy đào đất xe đào bánh hơi, xe đào bánh xích ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 97.200.000đ (BL: 07-09).

3. Phiếu vận chuyển đất đỏ ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 28.688.000đ (BL: 06).

4. Phiếu vận chuyển ca máy, vận chuyển cát ngày 30/4/2016, hai bên chưa xác nhận khối lượng vận chuyển. Nhưng hai bên đã xác nhận tại hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-5-2016; Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 103.224.341đ (BL: 02 - 05).

5. Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10-6-2016; Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 290.888.000đ (BL: 13).

Tổng cộng giá trị số tiền Công ty AB phải trả cho công ty TH ở các mục (1+2+3+4) là 394.112.341đ và Công ty TH xác nhận đến nay Công ty AB đã trả được cho Công ty TH với số tiền là 103.224.341đ. Tại phiên tòa ngày hôm nay Công ty TH yêu cầu Công ty AB phải trả số tiền còn thiếu là: 394.112.341đ - 103.224.341đ = 290.888.000đ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng). Ngoài ra phía nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công Ty AB không nộp bản tự khai, không đến Tòa án nhân dân huyện theo quy định của pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho Công ty AB, Công ty AB đã nhận và ký nhận tại Bút lục số 48-49. Các văn bản tố tụng sau đó, Tòa án tiến hành tổng đạt Công ty AB đã nhận và ký nhận tại Bút lục số 55, 55a, 63, 71, 72, 81, 81a, 90, 91 theo đúng quy định. Nhưng Công ty AB đều vắng mặt không có lý do; đến ngày 07-8-2017 Công ty AB đã gửi cho Tòa án Nhân dân huyện Côn Đảo Văn bản số 02/CV-A678 về thay đổi địa chỉ trụ sở; cũng như cho đến phiên tòa hôm nay, Công ty AB

không liên hệ với Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến gì về vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV DH, (sau đây gọi tắt là Công ty DH) đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H trình bày: Công ty DH và Công ty AB có ký kết một hợp đồng thuê máy thi công số 01/2016/HĐTM ngày 06-01-2016. Việc Công ty DH thanh toán cho Công ty AB đã thực hiện như đúng điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty DH không có nghĩa vụ gì liên quan đến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng thuê tài sản giữa 02 Công ty nói trên (BL: 79).

2. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A; không có văn bản trả lời nhưng tại phiên tòa có trình bày như sau: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A là chủ đầu tư có ký hợp đồng số 09/2015/HĐXD-QLDA ngày 25-12-2015, xây lắp thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường và kè quanh hồ Quang Trung – Côn Đảo với Công ty TNHH MTV DH. Việc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A và Công ty DH đang tiếp tục thực hiện hợp đồng số 09 (ngày khởi công 14-01-2016, nhà thầu phải hoàn thành công việc trong 30 tháng kể từ ngày khởi công). Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A không có nghĩa vụ gì liên quan đến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng thuê tài sản giữa 02 Công ty nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn Công ty AB, Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L, chức vụ Giám đốc: Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, các văn bản tố tụng yêu cầu Công ty AB đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Công ty AB không nộp bản tự khai và vắng mặt tại các buổi lấy lời khai và các buổi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn về việc xin rút một phần yêu cầu về số tiền lãi suất phát sinh từ tháng 6/2016 đến ngày khởi kiện với số tiền là 20.362.160đ Công ty AB phải thanh toán cho Công ty TH tại đơn khởi kiện ngày 16-01-2017. Vì vậy, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với phần yêu cầu trên.

[3] Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát viên phát biểu xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết theo yêu cầu của đương sự là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vận chuyển tài sản. Về trình tự thủ tục: Tòa án sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng trình tự, thủ tục không vi phạm, về nội dung vụ án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định hiện hành.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] **Về tố tụng:** Trong hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐKT/2016 ngày 08-01-

2016 V/v Thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển giữa Công ty TH và Công ty AB đã ký có thỏa thuận nếu hai bên không tự giải quyết được tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vận chuyển tài sản mà nguyên đơn có trụ sở tại huyện Côn Đảo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo là đúng quy định các Điều 30, Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] **Về nội dung:** Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa Công ty TH và Công ty AB có ký hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐKT/2016 V/v Thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển ngày 08-01-2016, có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[6] **Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:** Sau khi ký hợp đồng trên, Công ty TH đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là cung cấp đúng và đủ máy đào bánh xích và xe vận chuyển vật liệu (kèm người lái), đất đắp theo yêu cầu của Công ty AB. Còn Công ty AB chưa thực hiện đầy đủ nghĩa thanh toán tiền vận chuyển đất đắp, ca máy đào, vận chuyển cát của Công ty TH. Căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ, hóa đơn giá trị gia tăng và lời khai của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử (15-9-2017), Công ty AB còn nợ Công ty TH số tiền là **290.888.000đ**. Cụ thể tại các chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án để chứng minh ở bản đối chiếu công nợ Công ty AB còn nợ Công ty TH cụ thể như sau:

6.1. Phiếu ca máy đào đất xe đào bánh hơi, xe đào bánh xích ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 165.000.000đ (BL: 10-12).

6.2. Phiếu ca máy đào đất xe đào bánh hơi, xe đào bánh xích ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 97.200.000đ (BL: 07-09).

6.3. Phiếu vận chuyển đất đắp ngày 31-5-2016, hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 28.688.000đ (BL: 06).

6.4. Phiếu vận chuyển ca máy, vận chuyển cát ngày 30/4/2016, hai bên chưa xác nhận khối lượng vận chuyển. Nhưng hai bên đã xác nhận tại hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-5-2016; Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 103.224.341đ (BL: 02 - 05).

6.5. Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10-6-2016; Công ty AB còn nợ Công ty TH với số tiền là 290.888.000đ (BL: 13).

6.6 Tổng cộng giá trị số tiền Công ty AB phải trả cho công ty TH ở các mục (6.1+6.2+6.3+6.4) là 394.112.341đ và Công ty TH xác nhận đến nay Công ty AB đã trả được cho Công ty TH với số tiền là 103.224.341đ. Tại phiên tòa ngày hôm nay Công ty TH tiếp tục yêu cầu Công ty AB phải trả số tiền còn thiếu là: $394.112.341đ - 103.224.341đ = 290.888.000đ$ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng) là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[7] **Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bị đơn thì thấy:**

7.1. Tại hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐKT/2016 ngày 08-01-2016 V/v Thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển, các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu vận chuyển, phiếu ca máy đào giữa hai Công ty đối chiếu công nợ tại các (BL: 02-14

và từ 37-39) thể hiện giữa hai Công ty là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn trình bày như vậy là hợp lý, hợp tình, hơn nữa phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, nhưng vắng mặt không có lý do cho nên Hội đồng xét xử không có chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để xem xét.

7.2. Vì vậy, tổng cộng số tiền Công ty AB phải trả cho Công ty TH là 394.112.341đ và Công ty TH xác nhận đến nay Công ty AB đã trả được cho Công ty TH với số tiền là 103.224.341đ. Tại phiên tòa ngày hôm nay Công ty TH yêu cầu Công ty AB phải trả số tiền còn thiếu là: 394.112.341đ, nhưng vậy được khấu trừ đi số tiền mà Công ty AB đã trả cho TH là 103.224.341đ, còn lại là 290.888.000đ. Vậy, buộc Công ty AB thanh toán cho Công ty TH số tiền là 290.888.000đ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] **Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** là Công ty TNHH MTV DH và Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai đơn vị này không có nghĩa vụ gì liên quan đến tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vận chuyển tài sản với Công ty TH và Công ty AB nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí:

9.1. Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng AB phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền Công ty AB phải trả cho Công ty Trung Hậu yêu cầu được Tòa chấp nhận là: 290.888.000đ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng) $[290.888.000đ \times 0,5\% = 14.544.000đ$ (tính số tròn)] theo quy định của pháp luật.

9.2. Công ty TH không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 30, 35, 40, 224 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 117, 530, Điều 533, Điều 472, khoản 1 Điều 477 và Điều 481 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 317 của Luật Thương mại 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TH đối với Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng AB về việc thanh toán tiền thuê tài sản và vận chuyển tài sản theo hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐKT/2016, ngày 08-01-2016 về việc thuê máy đào bánh xích và xe vận chuyển.

1.2. Buộc Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng AB phải thanh toán cho Công ty TNHH TH tổng số tiền **290.888.000đ** (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

1.3. “Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

2. Về án phí:

2.1. Buộc Công ty AB phải nộp 14.544.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

2.2. Công ty TNHH TH không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TH số tiền 7.782.000đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: TU/2016/ 0000708 ngày 17-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-9-2017); các đương sự có quyền kháng cáo bản án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT (PGĐKT);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Chi cục THADSư huyện Côn Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa